



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI
Nguyễn Thị Định - P. Cát Lái - Q. 2 - Tp. Hồ Chí Minh
Tel : +(84 28) 3742 3499 Fax : +(84 28) 3742 3500
Website: http://catlaiport.com.vn
Mã số doanh nghiệp : 0 3 0 5 1 6 8 9 3 8

Số: 01/NQ-HĐQT-2021

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Phiên họp thứ 01, năm 2021, nhiệm kỳ III (2018-2023)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị phiên 01, năm 2021, nhiệm kỳ III (2018-2023) của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái ngày 26 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các chỉ tiêu kinh doanh như sau:

A/ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh Công ty mẹ:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	So sánh TH 2020	
				KH năm	TH 2019
1	Tổng doanh thu	201.000	206.625	102,80%	100,25%
2	Tổng chi phí	103.500	100.065	96,68%	101,58%
3	Lợi nhuận trước thuế	97.500	106.560	109,29%	99,03%
4	Lợi nhuận sau thuế	78.700	91.883	116,75%	106,42%
5	Thuế TNDN	18.800	14.676	78,07%	69,04%

2. Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	So sánh TH 2020	
				KH năm	TH 2019
1	Tổng doanh thu	357.549	396.788	110,97%	110,08%
2	Tổng chi phí	255.229	286.692	112,33%	115,73%
3	Lãi, lỗ trong Cty LD, LK	-	4.819	-	2.133,38%
4	Lợi nhuận thuần	102.271	114.516	111,97%	101,59%
5	Lợi nhuận khác	49	398	812,08%	187,05%
6	Lợi nhuận trước thuế	102.320	114.914	112,31%	101,75%
7	Thuế TNDN (*)	21.120	16.379	77,55%	72,26%

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	So sánh TH 2020	
				KH năm	TH 2019
8	Lợi nhuận sau thuế	82.100	98.535	121,35%	109,16%
	<i>Lợi nhuận của Công ty mẹ</i>	<i>79.503</i>	<i>96.654</i>	<i>121,57%</i>	<i>110,20%</i>
	<i>Lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát</i>	<i>2.597</i>	<i>1.880</i>	<i>72,41%</i>	<i>73,46%</i>

B/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty mẹ:

✓ **Phương hướng, nhiệm vụ năm 2021:**

- Đẩy mạnh chất lượng dịch vụ và nâng cao hiệu quả khai thác cầu tàu, bãi hàng, cũng như đảm bảo an toàn hàng hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Các định hướng phát triển chung trong hệ thống TCT TCSG:
 - + Tiếp tục ký kết phụ lục hợp đồng dịch vụ cung ứng cảng biển với TCT TCSG (đơn giá tăng 3 tỷ đồng/năm so với năm 2019 - 2020 do nâng cấp bãi và đầu tư mới tuyến cống hộp tại bãi sau cầu tàu B7).
 - + Tiếp tục ký kết hợp đồng xếp dỡ container bằng cầu LB06 tại bến B7 với TCT TCSG (đơn giá không đổi so với năm 2020).
 - + Tiếp tục ký kết phụ lục hợp đồng cung cấp thiết bị xếp dỡ (04 cầu RTG6+1) tại bãi hàng cho TCT TCSG (đơn giá giảm 5% so với năm 2020).
 - + Tiếp tục ký kết hợp đồng thuê văn phòng tại cảng Tân Cảng - Cát Lái, hợp đồng khám sức khỏe cho CBNV của Công ty với TCT TCSG.
- Các định hướng và chính sách với Công ty con (Công ty CP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái):
 - + Tiếp tục thuê 02 cầu RTG 6+1 của Công ty CP TVQT Cảng Cát Lái để nâng hạ container tại bãi Cảng Tân Cảng - Cát Lái (đơn giá giảm 343 triệu đồng/cầu/năm so với năm 2020).
 - + Tiếp tục thực hiện hợp đồng dịch vụ tư vấn về tài chính - kế toán với Công ty CP TVQT Cảng Cát Lái (đơn giá tối thiểu 11 triệu đồng/ tháng đã bao gồm VAT).
- Các giao dịch của Công ty với các bên có liên quan khác:
 - + Ký kết hợp đồng du lịch với Công ty CP du lịch TNXP (V.Y.C) tổ chức chương trình tham quan du lịch cho CBNV Công ty.
 - Tổ chức Ban quản lý điều hành đi khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước và nước ngoài nhằm tìm cơ hội hợp tác và phát triển kinh doanh.
 - Giao Giám đốc Công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng, phụ lục hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

✓ Kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty mẹ:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	So sánh KH 2021 / KH 2020		So sánh KH 2021 / TH 2020	
				Tăng/Giảm	%	Tăng/Giảm	%
				1	Tổng doanh thu	206.625	205.000
2	Tổng chi phí	100.065	104.600	1.100	101,06%	4.535	104,53%
3	Lợi nhuận trước thuế	106.560	104.400	2.900	102,97%	(6.160)	94,22%
4	Lợi nhuận sau thuế	91.883	81.200	2.500	103,18%	(10.683)	88,37%
5	Thuế TNDN	14.676	19.200	400	102,13%	4.523	130,82%

✓ Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

Chỉ tiêu	Ghi chú	Số tiền (đồng)
Lợi nhuận sau thuế		91.883.246.828
Các khoản giảm trừ lợi nhuận		
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	5% Lợi nhuận sau thuế	4.594.162.341
Trích quỹ hoạt động của HĐQT, BKS	1% Lợi nhuận sau thuế	918.832.468
Trích quỹ khen thưởng BQLĐH	20% của LNST thực hiện – LNST kế hoạch được ĐHCĐ thường niên 2020 thông qua.	2.636.649.366
Lợi nhuận chia cổ tức	22% vốn điều lệ ⁽²⁾	74.800.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		8.933.602.653

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

Chỉ tiêu	Ghi chú	Số tiền (đồng)
Lợi nhuận sau thuế		81.200.000.000
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	5% Lợi nhuận sau thuế	4.060.000.000
Trích quỹ hoạt động của HĐQT, BKS	1% Lợi nhuận sau thuế	812.000.000
Trích quỹ khen thưởng BQLĐH	20% của LNST thực hiện – LNST kế hoạch được ĐHCĐ thường niên 2021 thông qua	
Lợi nhuận chia cổ tức	20% vốn điều lệ ⁽²⁾	68.000.000.000

✓ Đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2021:

Stt	Ban điều hành	Số lượng	Mức thù lao đề xuất (đồng/người/tháng)	Dự kiến chi trả thù lao 2021 (đồng/năm)
1	Hội đồng quản trị	06		528.000.000
	Chủ tịch / Phó Chủ tịch HĐQT	02	10.000.000	240.000.000
	Thành viên HĐQT	04	6.000.000	288.000.000
2	Ban kiểm soát	03		168.000.000
	Trưởng BKS	01	5.000.000	60.000.000
	Kiểm soát viên	02	4.500.000	108.000.000
	Tổng cộng	09		696.000.000

✓ **Phương án trả lương năm 2021:**

- Đơn giá tiền lương người lao động : tối đa bằng 10,5% trên Tổng doanh thu trừ Tổng chi phí không bao gồm lương.
- Đơn giá tiền lương Ban điều hành : tối đa bằng 2,5% trên Tổng doanh thu trừ Tổng chi phí không bao gồm lương.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021			So sánh %	
			Cty mẹ	Cty con	Hợp nhất	KH 2021 / KH 2020	KH 2021 / TH 2020
1	Tổng doanh thu	396.788	205.000	166.393	358.341	100,22%	90,31%
2	Chi phí	286.692	104.600	161.118	254.376	99,67%	88,73%
3	Lãi, lỗ trong Công ty liên doanh, liên kết	4.819	-	-	5.120	-	106,25%
4	Lợi nhuận thuần	114.516	104.400	5.275	109.085	106,66%	95,26%
5	Lợi nhuận khác	398	-	-	-	0,00%	0,00%
6	Lợi nhuận trước thuế	114.914	104.400	5.275	109.085	106,61%	94,93%
7	Thuế TNDN (*)	16.379	81.200	4.220	88.830	109,40%	90,15%
8	Lợi nhuận sau thuế	98.535	81.200	2.291	86.901	109,30%	89,91%
	Lợi nhuận của Công ty mẹ	96.654	-	1.929	1.929	74,30%	102,61%
	Lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát	1.880	19.200	1.055	20.255	95,90%	123,66%

Điều 2. Thông qua trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi năm 2020:

Đơn vị tính: đồng

Đối tượng	Nợ gốc	Đã trích lập đến 31/12/2019		Trích lập dự phòng năm 2020		Trích lập đến 31/12/2020
		Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	
Công ty CP Tuần Lộc Quảng Trị	536.549.860	100%	536.549.860	-	-	536.549.860
Công ty CP Gỗ Hải Quảng	49.186.500	100%	49.186.500	-	-	49.186.500
Công ty TNHH Vận Tải XNK Trung Thành	44.999.550	100%	44.999.550	-	-	44.999.550
Công ty TNHH SXTM tổng hợp Việt Hàn Mỹ	17.558.567	100%	17.558.567	-	-	17.558.567
Công ty CP CBF Coffee	130.982.400	70%	91.687.680	30%	39.294.720	130.982.400
Tổng cộng	779.276.877		739.982.157		39.294.720	779.276.877

Giao Giám đốc Công ty đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ và có phương án xử lý xoá nợ đối với các công nợ khó đòi đã được trích lập dự phòng 100% của 5 khách hàng với tổng số tiền là: 779.276.877 đồng.

Điều 3. Thông qua kết quả thực hiện đầu tư năm 2020:

1. Dự án nâng cấp đường bãi sau cầu tàu B7 cảng Cát Lái:

✓ Tổ chức thực hiện giai đoạn 2:

- Giá trị đầu tư giai đoạn 2 : 29.890.411.796 đồng

- Tiến độ thực hiện giai đoạn 2:

+ Thiết kế bản vẽ thi công các hạng mục công trình thuộc dự án, thẩm tra, phê duyệt thiết kế và tổng dự toán giai đoạn 2: tháng 12/2019;

+ Lập hồ sơ mời thầu; Lựa chọn nhà thầu thi công giai đoạn 2 xây dựng công trình: tháng 2-3/2020;

+ Thi công xây dựng công trình: từ 12/3/2020 – 10/6/2020.

+ Nghiệm thu, bàn giao, đưa vào khai thác: 10/6/2020.

✓ Giai đoạn quyết toán dự án đầu tư:

- Kiểm toán dự án đầu tư giai đoạn 2 : 28/9/2020.

- Báo cáo tổng hợp quyết toán dự án hoàn thành : 30/10/2020.

- Thẩm tra quyết toán dự án : 18/11/2020.

✓ Trình HĐQT phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án nâng cấp đường bãi sau cầu tàu B7 cảng Cát Lái

- Chi phí đầu tư : 55.732.092.420 đồng.

- Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư : 50.674.306.654 đồng.

+ Tài sản dài hạn (tài sản cố định) : 12.280.659.996 đồng.

+ Tài sản dài hạn khác (chi phí SXKD phân bổ) : 38.393.646.658 đồng.

- Nguồn vốn đầu tư:

+ Vốn tự có của doanh nghiệp 100% : 55.732.092.420 đồng.

2. Kế hoạch xây dựng nhà văn phòng Công ty:

HĐQT đã thông qua chủ trương đầu tư xây dựng trụ sở văn phòng Công ty, giao Giám đốc lập và trình Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình trụ sở văn phòng Công ty.

Điều 4. Thông qua phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành của Dự án nâng cấp đường bãi sau cầu tàu B7 cảng Cát Lái với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp đường bãi sau cầu tàu B7 cảng Cát Lái.

2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.

3. Địa điểm xây dựng: Đường Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q. 2, Tp.HCM.

4. Thời gian khởi công:

- Giai đoạn 1: 31/10/2019.

- Giai đoạn 2: 12/03/2020.

5. Thời gian hoàn thành:

- Giai đoạn 1: 25/12/2019.
- Giai đoạn 2: 10/06/2020.

6. Kết quả đầu tư

6.1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	TMĐT được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Còn thanh toán
1	2	3	4	4 = 3-4
Tổng số	59.216.959.427	55.732.092.420	48.284.337.793	7.447.754.627
1. Vốn tự có của doanh nghiệp	59.216.959.427	55.732.092.420	48.284.337.793	7.447.754.627
2. Vốn khác	-	-	-	-

6.2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	TMĐT dự án được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng số	59.216.959.427	55.732.092.420
1. Chi phí Xây dựng	47.859.415.949	51.440.129.998
2. Chi phí Quản lý dự án	993.107.870	-
3. Chi phí Tư vấn	2.648.538.093	2.691.746.166
4. Chi phí khác	2.332.537.567	1.600.216.256
5. Chi phí Dự phòng	5.383.359.948	-

6.3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
1	2	3	4	5
Tổng số	50.674.306.654	-	-	-
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	12.280.659.996	-	-	-
2. Tài sản dài hạn khác (chi phí sản xuất kinh doanh phân bổ)	38.393.646.658	-	-	-

7. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

7.1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
1	2	3
1. Nguồn vốn tự có của doanh nghiệp	55.732.092.420	
2. Nguồn vốn khác	-	

b) Tình hình thanh toán và công nợ tính đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán:

- Đã thanh toán, tạm ứng : 48.284.337.793 đồng.
- Tổng nợ phải trả : 7.447.754.627 đồng.

7.2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	2	3
Công ty CP Cảng Cát Lái	Tuyển công hợp 1	4.873.500.949
Công ty CP Cảng Cát Lái	Tuyển công hợp 2	7.407.159.047

8. Tổ chức thực hiện:

Giao Giám đốc Công ty:

- Tổ chức thực hiện phê duyệt quyết toán vốn dự án đầu tư.
- Thực hiện thủ tục thanh quyết toán các gói thầu của Dự án theo giá trị quyết toán được phê duyệt.

Điều 5. Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2021

✓ Kế hoạch xây dựng trụ sở nhà văn phòng Công ty:

- Tổng mức đầu tư: 14.992.220.000 đồng.
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có 100% của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.
- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

Điều 6. Thông qua phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Trụ sở văn phòng Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Trụ sở văn phòng Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.

2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.

3. Quy mô đầu tư xây dựng:

- ✓ Diện tích lô đất : 160m²
- ✓ Diện tích xây dựng : 120m²
- ✓ Khoảng lùi công trình:
 - Sân trước : 03m
 - Sân sau : 02m
- ✓ Tổng diện tích sàn xây dựng: 992,5m²

- ✓ Tầng cao xây dựng : 05 tầng (trệt+lửng+04 lầu+sân thượng)+01 hầm
- ✓ Chiều cao xây dựng : 24m

4. Địa điểm xây dựng:

- ✓ Vị trí công trình thuộc thửa đất số: 789 (số cũ: 119-10), tờ bản đồ 19, P. Thạnh Mỹ Lợi, Q.2, Tp.HCM (nay thuộc P. Thạnh Mỹ Lợi, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM).

5. Loại, cấp công trình:

- ✓ Loại công trình : Công trình dân dụng.
- ✓ Cấp công trình : Cấp III.
- ✓ Thời hạn sử dụng : đến 50 năm.

6. Tổng mức đầu tư : 14.992.220.000 đồng.

Trong đó:

- ✓ Chi phí xây dựng : 11.843.217.161 đồng.
- ✓ Chi phí thiết bị : 588.500.000 đồng.
- ✓ Chi phí quản lý dự án : 319.986.432 đồng.
- ✓ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 1.391.458.155 đồng.
- ✓ Chi phí khác : 134.974.248 đồng.
- ✓ Chi phí dự phòng (5%) : 714.084.382 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có 100% của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.

8. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

9. Tiến độ thực hiện:

- ✓ Lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp và lắp đặt thiết bị : Tháng 4 - 5/2021.
- ✓ Thi công xây lắp và lắp đặt thiết bị : Tháng 6 - 11/2021.
- ✓ Nghiệm thu, bàn giao, đưa công trình sử dụng : Tháng 12/2021.
- ✓ Quyết toán vốn đầu tư, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư : Tháng 1/2022.

10. Tổ chức thực hiện:

Giao Giám đốc Công ty:

- Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình theo các nội dung đã được thông qua nêu trên và theo quy định pháp luật;
- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
- Thuê tư vấn lựa chọn nhà thầu gói thi công xây lắp;
- Phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thi công xây lắp;
- Trình HĐQT thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu sau khi Hội đồng quản trị Công ty thông qua;
- Đàm phán ký kết hợp đồng thi công xây lắp;

- Lựa chọn nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây lắp, đàm phán và ký kết hợp đồng giám sát thi công xây lắp;
- Thuê tư vấn kiểm toán quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình;
- Thuê tư vấn thẩm tra quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình;
- Trình HĐQT thông qua quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư sau khi HĐQT Công ty thông qua.

Điều 7. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết HĐQT, ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Điều 8. Thông qua Báo cáo giám sát tài chính của Người đại diện phần vốn tại Công ty CP Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái năm 2020.

Giao Người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty Cổ phần Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái:

- Xem xét hiệu quả hoạt động của bộ máy nhân sự. Lập kế hoạch tuyển dụng, phân bổ và bố trí nhân sự phù hợp, đảm bảo tính hiệu quả và hiệu suất công việc.
- Nghiên cứu phương án tính lương theo doanh thu (nhất là bộ phận điều hành, kinh doanh).

Điều 9. Thông qua Báo cáo giám sát tài chính của Người đại diện phần vốn tại Công ty CP Tân Cảng Quế Võ năm 2020.

Thông qua phương án cổ đông Công ty Dịch vụ biển Tân Cảng và cổ đông Đinh Văn Phú chuyển nhượng cổ phần cho Công ty PSA Việt Nam, cũng như chi tiết các nội dung trong Bảng điều khoản tóm tắt cho Thỏa thuận cổ đông mới của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ.

Giao Người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ chủ động đàm phán và ký kết Bảng điều khoản tóm tắt cho Thỏa thuận cổ đông mới của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ.

Điều 10. Thông qua Báo cáo giám sát tài chính của Người đại diện phần vốn tại Công ty CP Cao su Tp.HCM năm 2020.

Xem xét trích lập dự phòng tổn thất đầu tư căn cứ báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP Cao su Tp.HCM theo đúng quy định của pháp luật.

Thông qua phương án thoái vốn đầu tư 2.258.600 đồng tại Công ty Cổ phần Cao su Tp.HCM.

Công ty không tiếp tục đầu tư vào Công ty Cổ phần Cao su Tp.HCM. Giao Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện công tác thoái vốn tại Công ty Cổ phần Cao su Tp.HCM theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Công tác tổ chức và nhân sự.

Giao Giám đốc Công ty sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự tại Công ty theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả quản lý và phù hợp mô hình hoạt động Công ty.

Điều 12. Công tác chuẩn bị thực hiện việc kiểm toán nội bộ năm 2021.

Thông qua ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.

Thông qua phương án thuê ngoài tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện hoạt động kiểm toán theo quy định của pháp luật để cung cấp dịch vụ kiểm toán nội bộ cho Công ty.

Giao Giám đốc Công ty chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện dịch vụ kiểm toán nội bộ cho Công ty năm 2021 và triển khai đàm phán, ký kết hợp đồng trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 13. Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

1. Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021:

- Ngày chốt danh sách cổ đông tham dự : 17g00 ngày 17/5/2021.
- Thời gian dự kiến tổ chức đại hội : 14g00 ngày 21/6/2021.
- Địa điểm tổ chức : Hội trường Lầu 4

Cảng Tân Cảng - Cát Lái (công B), Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Số 2 Đường Lê Phụng Hiểu, Phường Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM

Giao Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục và báo cáo với các cơ quan quản lý liên quan về kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên trên theo quy định; đồng thời thông báo thời điểm chốt danh sách, ngày giờ địa điểm tổ chức Đại hội, quyết định thay đổi thời điểm chốt danh sách, thay đổi thời điểm tổ chức Đại hội (nếu có),... và thực hiện công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021 theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Dự thảo Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021:

- Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.
- Báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020; định hướng và kế hoạch hoạt động năm 2021.
- Báo cáo của Ban kiểm soát.
- Tờ trình v/v chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét BCTC, BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021 và kiểm toán BCTC, BCTC hợp nhất năm 2021.
- Tờ trình v/v thông qua BCTC, BCTC hợp nhất (đã kiểm toán) năm 2020.
- Tờ trình v/v phương án phân phối lợi nhuận, trích quỹ, chia cổ tức năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

- Tờ trình v/v chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, chính sách khen thưởng Ban quản lý điều hành năm 2020 và đề xuất kế hoạch năm 2021.
- Tờ trình v/v/ phương án trả lương năm 2021.

Điều 14.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng ban/ cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 13;
- BKS;
- Lưu: TK HĐQT; ThH01.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Phương Nam



